TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM – ST
Ngày 10 – 01 – 2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán đá"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lê Thành Thật;

2.Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 69/2017/TLST – KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXXST - KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST – KDTM ngày 12/12/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Liên doanh A (Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu xây dựng A).

Địa chỉ trụ sở: Ấp Rò L, xã Châu L, huyện Tri T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Kim L – Chức vụ giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường S, sinh năm 1988 – Cán bộ Phòng Kế hoạch Kinh doanh của Công ty TNHH Liên doanh A (Theo giấy ủy quyền số 05 ngày 07/10/2017 do ông Quách Kim L ký ủy quyền) – Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Lê Minh Q

Địa chỉ trụ sở: đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Chí T, sinh năm 1933 – Chức vụ giám đốc Công ty – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 12/6/2017, tại biên bản không tiến hành hòa giải được, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 20/9/2014, giữa Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Liên doanh A (Gọi tắt là Công ty A) và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Lê Minh Q (Gọi tắt là Công ty Lê Minh Q) ký Hợp đồng kinh tế số 95/2014-HĐMB về việc mua bán đá các loại. Cụ thể là đá (0,5 x 2,0), đơn vị tính là m^3, đơn giá là 255.200 đồng/1m^3.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty A cung cấp cho Công ty Lê Minh Q nhiều đợt hàng đúng theo tiêu chuẩn, yêu cầu đã thỏa thuận. Cuối tháng 5 năm 2015, Công ty Lê Minh Q còn nợ lại 318.765.500đ *(Ba trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm đồng)* và ông Lê Chí T giám đốc Công ty Lê Minh Q ký xác nhận Bảng đối chiếu công nợ tháng 09/2016 là còn nợ Công ty TNHH Liên Doanh A số tiền trên.

Sau khi ký bảng đối chiếu công nợ thì Công ty A nhiều lần nhắc nhở Công ty Lê Minh Q tranh thủ thanh toán. Công ty Lê Minh Q có hứa hẹn nhưng không thực hiện. Thể hiện qua Giấy xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 24/04/2017 do ông Lê Chí T là giám đốc Công ty TNHH Một Thành Viên Lê Minh Q ký xác nhận.

Nay, Công ty A yêu cầu Công ty TNHH Một Thành Viên Lê Minh Q trả cho Công ty TNHH Liên Doanh A số tiền mua đá còn nợ là **318.765.500 đồng *(Ba trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm đồng)*** và tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/06/2015 đến 01/06/2017 là 57.377.790 đồng *(Năm mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm chín mươi đồng).*

**** Theo tờ tường trình nộp cho Tòa án ngày 30/8/2017, người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Lê Minh Q trình bày:***

Công ty Lê Minh Q có ký hợp đồng số 95/2014/HĐMB ngày 20/9/2014 để mua đá của Công ty A. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến năm 2015 phía Công ty Lê Minh Q nhận đá thành tiền 3.426.806.100 đồng và đã thanh toán 3.430.000.000 đồng còn nợ lại Công ty A là 318.765.500 đồng *(Ba trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm đồng).* Nay Công ty Lê Minh Q yêu cầu được tạo thêm thời gian thanh toán nợ và yêu cầu không tính lãi.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Ông Phạm Trường S là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, vẫn tiếp tục yêu cầu Công ty Lê Minh Quân trả tiền mua bán đá còn nợ là 318.765.500 đồng (Ba trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm đồng). Về tiền lãi chậm thanh toán, nguyên đơn yêu cầu Công ty Lê Minh Q trả lãi do chậm thanh toán tính từ thời điểm hai bên đối chiếu công nợ là ngày 01/10/2016 đến ngày Tòa án xét xử với lãi suất là 0,75%/tháng, số tiền cụ thể là: 34.187.600 đồng (Ba mươi bốn triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

Công ty Lê Minh Q vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Công ty A do ông Quách Kim L là người đại diện theo pháp luật ký giấy ủy quyền số 05 ngày 07/10/2017, ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Phạm Trường S, sinh năm 1988, hiện là cán bộ Phòng Kế hoạch kinh doanh của công ty. Việc ủy quyền được lập thành văn bản, nội dung ủy quyền không trái với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tranh chấp giữa Công ty A và Công ty Lê Minh Q là tranh chấp hợp đồng mua bán giữa các tổ chức, có phát sinh lợi nhuận và có đăng ký kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty Lê Minh Q vẫn không có mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty Lê Minh Q.

Về nội dung:

[4] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn cung cấp các bản sao:

- Hợp đồng kinh tế số 95/2014 – HĐMB ngày 20/9/2014, giữa bên A là Công ty A và bên B là Công ty Lê Minh Q với nội dung thỏa thuận mua bán đá xây dựng. Cụ

thể, Công ty A cung cấp cho Công ty Lê Minh Q loại đá (0,5 x 2,0), có giá là 225.200 đồng/1m^3, phương thức thanh toán giao tiền trước khi nhận hàng.

- Bảng đối chiếu công nợ ngày 01/10/2016, với nội dung Công ty A thông báo cho Công ty Lê Minh Q và được Công ty Lê Minh Q xác nhận về số dư tiền còn nợ là 318.765.500 đồng (Ba trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

- Giấy xác nhận và cam kết trả nợ ngày 24/4/2017 với nội dung ông Lê Chí T là người đại diện theo pháp luật của Công ty Lê Minh Q xác nhận công nợ mua đá của Công ty A với số tiền là 318.765.500 đồng (Ba trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng) và hứa hẹn thời hạn trả.

[5] Ông Lê Chí T là người đại diện hợp pháp của Công ty Lê Minh Q trình bày tại Tờ tường trình ngày 30/8/2017, thừa nhận có ký hợp đồng mua đá xây dựng của Công ty A và hiện nay còn nợ Công ty A số tiền là 318.765.500 đồng (Ba trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

[6] Như vậy, đủ căn cứ để xác định Công ty Lê Minh Q đã vi phạm về nghĩa vụ trả tiền của bên mua làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên bán. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Công ty A, buộc Công ty Lê Minh Q có trách nhiệm trả tiền mua đá xây dựng còn nợ là 318.765.500 đồng (Ba trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

[7] Đối với phần tiền lãi chậm trả, phía công ty A yêu cầu Công ty Lê Minh Q trả lãi chậm trả với lãi suất là 0,75%/tháng, tính từ ngày 01/10/2016 đến ngày vụ án được xét xử xong. Yêu cầu của nguyên đơn về thời điểm tính lãi chậm thanh toán là phù hợp với quy định pháp luật. Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu là mức lãi suất thấp hơn so với mức lãi suất quá hạn trung bình của ba ngân hàng tại địa phương do Tòa án thu thập nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

318.765.500 đồng x 0,75% x 14 tháng 09 ngày = 34.187.600 đồng (Ba mươi bốn triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

[8] Yêu cầu của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn tạo thêm thời gian để thanh toán nợ, yêu cầu không phải trả lãi do chậm thanh toán không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] ***<u>Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm</u>*:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Công ty A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.400.000 đồng (Chín

triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018512 ngày 24/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Công ty Lê Minh Q phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 17.648.000 đồng (Mười bảy triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 4, Điều 11, Điều 13, Điều 24, Điều 34, Điều 50, Điều 55, Điều 306, Điều 319 Luật thương mại;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Xét xử vắng mặt bị đơn là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Lê Minh Q.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Liên doanh A.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Lê Minh Q có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Liên doanh A (Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu xây dựng A) số tiền là 352.953.100 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn một trăm đồng). Trong đó bao gồm tiền mua đá còn nợ là 318.765.500 đồng (Ba trăm mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng) và tiền lãi chậm thanh toán là 34.187.600 đồng (Ba mươi bốn triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

* Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Công ty TNHH Liên doanh A được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018512 ngày 24/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Công ty TNHH Một thành viên Lê Minh Q phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là 17.648.000 đồng (Mười bảy triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Liên doanh A được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Lê Minh Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.L;
- THADS TP.L;
- Lưu VP, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Phạm Xuân Khanh